

Số: /PGDDĐT
V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình
GDMN năm học 2021 - 2022

Định Hóa, ngày tháng 9 năm 2021

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường mầm non trong toàn huyện

Căn cứ Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện Công văn số 2071/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 14/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non năm học 2020 - 2021. Phòng GDĐT Định Hóa hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Phân phối thời gian thực hiện

- Số tuần thực hiện Chương trình GDMN: 35 tuần/năm học
- Thời gian tổ chức hoạt động Học, hoạt động Chơi - tập cho trẻ:
 - + Học kỳ I: Từ ngày 13/9/2021 đến ngày ngày 09/01/2022;
 - + Học kỳ II: Từ ngày 07/2/2022 đến ngày ngày 20/5/2022.
- Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ hằng ngày thực hiện theo chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện của cơ sở giáo dục mầm non.
- Trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, khó lường, Kế hoạch giáo dục tại cơ sở GDMN cần **chủ động, linh hoạt**, điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương phòng, chống dịch của UBND tỉnh, huyện, Phòng GDĐT để đảm bảo đạt được mục tiêu giáo dục đề ra.

2. Thực hiện chế độ sinh hoạt trong một ngày của trẻ

- Chế độ sinh hoạt là sự phân bổ thời gian và các hoạt động trong ngày một cách hợp lý ở các cơ sở giáo dục mầm non nhằm đáp ứng nhu cầu về tâm lí và sinh lí của trẻ, qua đó giúp trẻ hình thành những thái độ, nề nếp, thói quen tốt, thích nghi với môi trường tại cơ sở giáo dục mầm non và những kỹ năng sống tích cực.

Trong 01 tuần, Hiệu trưởng có thể quy định thay thế hoạt động chơi góc, chơi ngoài trời từ 1 - 2 lần bằng tổ chức hoạt động tập thể trò chơi dân gian, các trò chơi phát triển vận động hoặc hoạt động lao động, tham quan trải nghiệm tại cơ sở giáo dục mầm non và địa phương.

3. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

3.1. Hướng dẫn phát triển Chương trình GDMN nhà trường

- Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016; Căn cứ vào điều kiện về cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên và kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối giai đoạn tại địa phương. Các cơ sở GDMN xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình năm học phù hợp với quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm với phương châm “*chơi mà học, học bằng chơi*”, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa địa phương, của cơ sở GDMN, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo qui định của pháp luật để phát triển Chương trình.

- Chương trình giáo dục nhà trường: Là Chương trình được cụ thể hóa từ Chương trình giáo dục quốc gia cho phù hợp với thực tiễn của nhà trường. Chương trình giáo dục nhà trường được Hiệu trưởng tổ chức biên soạn, thẩm định với sự tham gia của cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó, giáo viên cốt cán và các chuyên gia (nếu có), do Hiệu trưởng phê duyệt và được thực hiện trong phạm vi của nhà trường.

- Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường là quá trình cụ thể hóa Chương trình quốc gia, làm cho Chương trình giáo dục quốc gia phù hợp ở mức cao nhất với thực tiễn của cơ sở giáo dục. Việc phát triển Chương trình giáo dục nhà trường phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu

Trên cơ sở mục tiêu qui định tại Chương trình quốc gia, các cơ sở GDMN rà soát, bổ sung hoặc nâng cao, nhấn mạnh các yếu tố chuyên sâu, đặc thù của địa phương, duy trì và phát triển thương hiệu của cơ sở giáo dục, lưu ý xác định rõ những mục tiêu ưu tiên tại đơn vị mình. Việc xác định mục tiêu phải căn cứ vào mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, kết quả mong đợi theo từng độ tuổi và sự phát triển của trẻ trong thực tế tại đơn vị đó. Mục tiêu giáo dục thể hiện trẻ có thể biết làm gì, làm được gì, mục tiêu đặt ra cần cụ thể có thể quan sát, đo đếm, lượng hóa được, khi viết mục tiêu bao giờ cũng bắt đầu từ những từ như: Trẻ có khả năng, biết được, hiểu được, thực hiện được, sử dụng được, yêu thích.

Bước 2: Lựa chọn nội dung giáo dục để giải quyết các mục tiêu cho từng lĩnh vực phát triển

Việc lựa chọn nội dung giáo dục cần đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hòa nhập và cuộc sống; phù hợp với sự phát triển tâm lí, sinh lí của trẻ em, hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ phát triển cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; cung cấp kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn tự tin và hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học. Ngoài những nội dung quy định trong Chương trình GDMN, các cơ sở GDMN có thể lựa chọn, bổ sung nội dung giáo dục: Cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tiếp cận công nghệ số...Nội dung các lĩnh vực giáo dục chủ yếu được tổ chức thực hiện theo hướng tích hợp và tích hợp theo các chủ đề/theo tháng.

Bước 3: Xác định hình thức tổ chức và số lượng giờ học trong năm.

Trên cơ sở mục tiêu và nội dung, các cơ sở giáo dục xác định cụ thể số lượng hoạt động học của từng lĩnh vực phát triển nhằm đảm bảo cân đối thời gian thực hiện Chương trình giữa lĩnh vực này và lĩnh vực khác đồng thời xác định rõ hình thức tổ chức thực hiện cho cả năm học ở tất cả các nội dung.

Bước 4: Xây dựng các chủ đề và phân bổ hoạt động học.

- Lựa chọn các chủ đề dễ hiểu, gần gũi, phù hợp với nhận thức của trẻ và mang tính địa phương. Các chủ đề lớn cần sắp xếp hợp lý theo trình tự thời gian và được thực hiện trong 35 tuần/năm học (không quá 10 chủ đề/năm). Thời lượng mỗi chủ đề nhánh nên thực hiện tối thiểu trong một tuần và thời gian thực hiện chủ đề lớn không quá 4 tuần. Hoạt động học được xác định cụ thể cho từng lĩnh vực phát triển và được phân bổ phù hợp vào các chủ đề trong năm học.

- Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN năm học, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhóm/lớp, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. Yêu cầu không được sao chép máy móc các mục tiêu, nội dung phát triển của trẻ từ Chương trình khung của Bộ GDĐT. Không thiết kế hoặc tổ chức các hoạt động mà điều kiện và khả năng của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên không cho phép.

- Đối với 12 trường thực hiện Kế hoạch tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025, cần xây dựng kế hoạch tích hợp lồng ghép mục tiêu tăng cường tiếng Việt trong các hoạt động học, chơi trong ngày của trẻ nhằm giúp trẻ phát triển vốn từ, kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp và chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ vào lớp 1.

- Phương pháp giáo dục trẻ phải chú trọng giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ; chú ý đến đặn điếm cá nhân của trẻ để lựa chọn phương pháp cho phù hợp, tạo cho trẻ cảm giác an toàn về thể chất và tinh thần; tạo điều kiện cho trẻ được giao lưu cảm xúc, hoạt động với đồ vật, được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “*chơi mà học, học bằng chơi*”. Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục; kết hợp hài hòa giữa giáo dục trẻ trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân. Tổ chức hợp lí các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với từng độ tuổi trên nhóm/lớp, khả năng của từng trẻ, nhu cầu và hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

3.2. Trách nhiệm của Hiệu trưởng, giáo viên trong xây dựng và tổ chức Kế hoạch giáo dục

- Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên cốt cán thực hiện xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học cho từng độ tuổi.

- Trên cơ sở Kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, giáo viên tự xây dựng kế hoạch giáo dục của nhóm, /lớp (bao gồm cả kế hoạch tháng/chủ đề và kế hoạch tuần, ngày). Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn (nếu được ủy quyền) sẽ ký phê duyệt Kế hoạch giáo dục của giáo viên 1 lần/tháng/chủ đề.

- Thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh để phát hiện và tạo điều kiện phát triển năng khiếu của trẻ; phát hiện sớm trẻ có khó khăn trong phát triển, can thiệp và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động theo tích hợp các lĩnh vực tại nhà và các hình thức kết nối trao đổi với cha mẹ học sinh trong thời gian thực hiện giãn cách phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và cộng đồng để chăm sóc giáo dục trẻ tốt nhất.

- Hồ sơ liên quan đến giáo viên thực hiện theo qui định tại khoản 3, Điều 21, Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT và thực hiện theo Công văn 372/PGDĐT của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện hồ sơ quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong các cơ sở GDMN năm học 2021 - 2022.

3.3. Triển khai thực hiện các chuyên đề, chương trình và Đề án

Tăng cường chỉ đạo, triển khai thực hiện các kế hoạch Chuyên đề, Chương trình, Đề án, cuộc vận động như: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025”; “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở

giáo dục mầm non”; “Giáo dục thích ứng với biến đổi khí hậu và Bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục mầm non”; “Giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội”; “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ”; Chương trình “Tôn vinh Việt Nam giai đoạn 2020 - 2024” và Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025”

Đa dạng hóa hình thức sinh hoạt chuyên môn giúp giáo viên và trẻ em có nhiều cơ hội khám phá, trải nghiệm, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non.

Tăng cường đẩy mạnh phong trào làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo trong các hoạt động giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp, an toàn, lành mạnh và thân thiện trong các cơ sở giáo dục mầm non.

3.4. Thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ

- Các trường mầm non chỉ đạo sát sao việc đánh giá trẻ trong quá trình thu thập các thông tin về trẻ một cách có hệ thống và phân tích, đối chiếu với mục tiêu của chương trình GDMN, nhận định mức độ phát triển của trẻ nhằm điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ một cách phù hợp.

- Hình thức và nội dung đánh giá trẻ:

+ Đánh giá trẻ hằng ngày: Đánh giá đúng tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi; kiến thức kỹ năng của trẻ hoạt động trong ngày. Nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày.

+ Đánh giá trẻ theo giai đoạn: Đánh giá mức độ của trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ, để xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo giai đoạn (cuối chủ đề/tháng, cuối mỗi độ tuổi) trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục chủ đề/tháng và giai đoạn năm học tiếp theo.

- Thời điểm và căn cứ đánh giá:

+ Đối với trẻ nhà trẻ: Đánh giá cuối độ tuổi (6,12,18,24,36 tháng tuổi) dựa vào kết quả mong đợi.

+ Đối với trẻ mẫu giáo: Đánh giá cuối giai đoạn dựa vào mục tiêu giáo dục chủ đề/tháng, kết quả mong đợi cuối độ tuổi.

+ Cần sử dụng thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi của trẻ để đánh giá mức độ phát triển thể chất.

Lưu ý: Trong đánh giá, cần phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá, coi trọng đánh giá sự tiến bộ của trẻ, đánh giá trẻ thường xuyên qua hoạt động quan sát trẻ hằng ngày. Không lấy kết quả đánh giá trẻ để bình xét thi đua, hoặc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

4. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

4.1. Quản lý công tác nuôi dưỡng tại cơ sở giáo dục mầm non

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc Công văn số 354/PGDDĐT ngày 31/8/2020 của Phòng GDĐT Định Hóa về chỉ đạo thực hiện công tác nuôi dưỡng, tổ chức bán trú cho trẻ trong cơ sở GDMN; Tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức bữa ăn bán trú của trẻ, có sự tham gia của cha mẹ học sinh trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng thực phẩm, bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN. Phối hợp với gia đình trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng đảm bảo theo quy định để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý.

- Các nguồn thực phẩm được sử dụng trong chế biến món ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN phải đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm và được kiểm soát chặt chẽ; không sử dụng các thực phẩm không rõ nguồn gốc và không đảm bảo vệ sinh để chế biến món ăn cho trẻ; không ký hợp đồng sử dụng đồ ăn chế biến sẵn không đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm, không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

4.2. Đối với việc sử dụng sữa và các chế phẩm từ sữa

- Tăng cường quản lý chặt chẽ việc lựa chọn và sử dụng sữa, các chế phẩm từ sữa trong cơ sở GDMN. Tuyệt đối không sử dụng các sản phẩm sữa đã quá hạn; hoặc còn hạn sử dụng nhưng do bảo quản không đúng quy định nên đã bị biến đổi về chất lượng (**đổi màu, vón cục, mùi vị khác thường...**). Ưu tiên lựa chọn những nhãn hàng lớn đang lưu hành trên thị trường. Việc lựa chọn nhãn hàng sữa cần có sự đồng thuận từ cha mẹ học sinh nhằm đảm bảo tính minh bạch, công khai trong quá trình sử dụng. Ngày 05/01/2021, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 40/BYT-BVTE về tiếp tục triển khai Chương trình Sữa học đường. Do đó, cơ sở GDMN sử dụng sữa và các chế phẩm từ sữa theo Chương trình Sữa học đường trong khẩu phần ăn của trẻ cần đảm bảo các quy định tại Thông tư số 31/2019/TT-BYT ngày 05/12/2019 của Bộ Y tế về yêu cầu đối với các sản phẩm sữa tươi sử dụng trong Chương trình Sữa học đường.

- Cơ sở GDMN phối hợp cùng gia đình trẻ lựa chọn hình thức phù hợp (sữa được tính vào mức tiền ăn của trẻ hoặc quy định chủng loại cho cha mẹ trẻ mang đến) để trẻ được uống sữa theo khuyến nghị của Viện Dinh dưỡng Việt Nam: 100ml -110ml sữa khi ở trường. Để đảm bảo nhu cầu khuyến nghị sử dụng sữa trong ngày cho trẻ, đồng thời đáp ứng mục tiêu của Chương trình Sữa học đường và sự minh bạch trong quá trình cho trẻ sử dụng sữa, cơ sở GDMN nên lựa chọn sản phẩm sữa tươi trong khẩu phần ăn của trẻ; cần kết hợp hài hòa giữa các loại thực phẩm trong thực đơn để trẻ được uống sữa đúng cách, đủ

lượng và tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm của Bộ Y tế; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi uống sữa.

4.3. Thực hiện sử dụng phần mềm hỗ trợ nuôi dưỡng

- Chỉ đạo cơ sở GDMN thực hiện quản lý, công khai giá thực phẩm và chất lượng nuôi dưỡng trên hệ thống mạng Internet từ cấp trường đến cấp sở, Phòng nhằm đảm bảo minh bạch và kiểm soát được 100% các vấn đề liên quan tới chất lượng nuôi dưỡng trẻ trên địa bàn toàn tỉnh.

- Lựa chọn và sử dụng phần mềm hỗ trợ nuôi dưỡng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo kết nối liên thông trên Trung tâm IOC của tỉnh Thái Nguyên; trong đó chú trọng đến việc sử dụng và quản lý hồ sơ nuôi dưỡng trên hệ thống mạng Internet để đảm bảo thực hiện mục tiêu (Đến năm 2022, 100% các trường mầm non thực hiện điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động nuôi dưỡng) quy định tại Kế hoạch số 37/KH-PGDĐT ngày 10/6/2021 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ “Chương trình Chuyển đổi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” đối với GDMN.

- Đối với những cơ sở GDMN đã sử dụng phần mềm hỗ trợ nuôi dưỡng liên thông quản lý 3 cấp, cần ưu tiên sử dụng và quản lý công tác nuôi dưỡng bằng hồ sơ điện tử, giảm sử dụng hình thức viết tay để cập nhật hồ sơ quản lý nuôi dưỡng. Việc sử dụng hồ sơ quản lý nuôi dưỡng và giao nhận thực phẩm tay ba thực hiện nghiêm túc theo Công văn số 673/PGDĐT ngày 15/10/2020 của Phòng GDĐT Định Hóa về chấn chỉnh và hướng dẫn sử dụng hồ sơ sổ sách trong các cơ sở GDMN.

Phòng GDĐT yêu cầu các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch năm học, tổ chức thực hiện, phát triển Chương trình GDMN. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo kịp thời về Phòng GDĐT để cùng thống nhất chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên ((để th/hiện);
- Lãnh đạo Phòng (để b/c);
- Lưu: VT, CM.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Tô Thị Ninh